TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST
Ngày: 23-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm

2. Ông Thông Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 02/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Phan Thị Phương C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu phố 10, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* bà Lê Thị L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố 10, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Trần Đình P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Phương C và ông Huỳnh Văn T có mặt; bà Lê Thị L và ông Trần Đình P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Phương C trình bày:

Từ ngày 20/12/2019 đến ngày 20/11/2020 bà có cho bà Lê Thị L vay tiền nhiều lần, đến ngày 20/11/2020 thì ghút nợ với tổng số tiền 1.010.000.000 đồng, mức lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, bà Lê Thị L đã trả cho bà khoảng 05 đến 06 tháng tiền lãi nhưng với số tiền cụ thể bao nhiêu bà không nhớ; bà Lê Thị L vay tiền của bà với mục đích là cho người khác vay lại để hưởng tiền lãi chênh lệch; thời hạn vay hai bên thỏa thuận là 01 tháng kể từ ngày vay; đến hạn trả nợ, bà nhiều lần yêu cầu bà Lê Thị L trả tiền nhưng bà Lê Thị L hứa hẹn nhiều lần và đến nay chưa trả cho bà khoản tiền nào. Bà xác định số tiền 1.010.000.000 đồng cho bà Lê Thị Lại L vay là tài sản chung của bà và chồng bà là ông Huỳnh Văn T nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả số tiền 1.010.000.000 đồng nợ gốc cho vợ chồng bà, không yêu cầu bà Lê Thị L trả tiền lãi.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị L trình bày:

Bà thừa nhận đến nay còn nợ của bà Phan Thị Phương C số tiền 1.010.000.000 đồng, nhưng xác định khoản tiền này là tiền nợ hụi, không phải là tiền vay như bà Phan Thị Phương C trình bày; bà thừa nhận giấy nợ ngày 20/11/2020 có nội dung "Thành Thảo 1.010.000 (một tỷ không trăm mười triệu đồng)" do bà ký và viết ra để ghút nợ hụi với bà Phan Thị Phương C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình P trình bày:

Ông và bà Lê Thị L là vợ chồng, việc bà Lê Thị Lại nợ số tiền 1.010.000.000 đồng của bà Phan Thị Phương C ông có nghe bà Lê Thị L kể và được biết đây là khoản nợ hụi; ngoài ra ông không tham gia giao dịch và không biết bà Lê Thị Lại sử dụng số tiền này vào việc gì nên không đồng ý liên đới cùng bà Lê Thị L chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Phan Thị Phương C; ngoài ra, ông còn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Phương C và xác định số tiền 1.010.000.000 đồng bà Phan Thị Phương C cho bà Lê Thị L vay là tài sản chung của ông và bà Phan Thị Phương C. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Phương C, buộc bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông số tiền 1.010.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của bà Phan Thị Phương C, buộc bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả số tiền 1.010.000.000 đồng nợ gốc cho bà Phan Thị Phương C và ông Huỳnh Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Theo đơn khởi kiện của bà Phan Thị Phương C, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn bà Lê Thị L có nơi cư trú tại thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Bị đơn bà Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Bị đơn bà Lê Thị L thừa nhận còn nợ bà Phan Thị Phương C số tiền 1.010.000.000 đồng, sự thừa nhận của bà Lê Thị L là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà Lê Thị L cho rằng khoản nợ này là việc hai bên ghút nợ hụi do bà Phan Thị Phương C chơi hụi nhưng chưa hốt hụi, ngoài lời khai thì bà Lê Thị L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh; bên cạnh đó, lời khai này của bà Lê Thị L không được bà Phan Thị Phương C thừa nhận, đồng thời bà Phan Thị Phương C cung cấp giấy nhận nợ đề ngày 20/11/2020 do bà Lê Thị L viết và được bà Lê Thị L thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định việc bà Lê Thị L có vay và còn nợ của bà Phan Thị Phương C số tiền 1.010.000.000 đồng là có thật nên cần phải buộc bà Lê Thị Lại có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Phương C và ông Huỳnh Văn T số tiền 1.010.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.1] Ngoài ra, các đương sự không tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền lãi vay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Phương C về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1. Buộc bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả số tiền 1.010.000.000 đồng (một tỷ không trăm mười triệu) đồng nợ gốc cho bà Phan Thị Phương C và ông Huỳnh Văn T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị L phải chịu 42.300.000 (bốn mươi hai triệu ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phan Thị Phương C số tiền 21.500.000 (hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009689 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

3. Quyền kháng cáo: các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

.